

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025; Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ các Thông tư, Quyết định và văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến;

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học;

- Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông;

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về quản lý kỷ cương dạy thêm học thêm;

- Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu và ứng dụng;

- Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố Hồ Chí Minh:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 2371/QĐ-TTg và Quyết định số 2372/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa Tiếng Anh từng bước trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tăng cường dạy học ngoại ngữ;

- Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn TP.HCM;

- Quyết định số 762/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030";

- Quyết định số 2078/2025/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chí trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế; Quyết định số 3442/QĐ-SGDĐT của Sở GDĐT ban hành Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc;

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh:

- Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Công văn số 2315/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn chuyên môn và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2026-2027;

- Đề án “Tích hợp giảng dạy và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ giai đoạn 2025-2030;

- Tình hình thực tiễn về đội ngũ, cơ sở vật chất và quy mô học sinh của đơn vị;

Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và chuyển đổi số toàn diện tạo tiền đề đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học, quản trị trường học thông minh và xây dựng tài nguyên giáo dục mở.

- Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học mới và Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục AI cho học sinh phổ thông, mở ra hành lang pháp lý vững chắc, nâng cao tính tự chủ của nhà trường và tổ chuyên môn.

- Ngành GDĐT TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 theo Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT với phương châm đột phá, thích ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp địa giới hành chính; đẩy mạnh Đề án giáo dục AI và Đề án đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu Ngành (Data Center) của Thành phố hỗ trợ tối đa việc vận hành Học bạ số, liên thông cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Nhu cầu của phụ huynh, học sinh và xã hội về môi trường giáo dục tiên tiến, hội nhập quốc tế, trường học hạnh phúc và an toàn ngày càng cao, tạo nguồn động lực xã hội hóa mạnh mẽ.

1.2. Thách thức

- Áp lực tổ chức dạy học phân hóa, ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2027 trên máy tính tại các đơn vị đủ điều kiện đòi hỏi chuẩn bị hạ tầng thiết bị, năng lực số và tâm thế sẵn sàng cho giáo viên, học sinh.

- Nguy cơ mất an toàn không gian mạng, vi phạm bản quyền số, gian lận học thuật do lạm dụng AI tạo sinh; yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt đạo đức AI theo Thông tư 05/2026/TT-BKHCN và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Luật Trí tuệ nhân tạo 2025.

- Tốc độ tăng dân số cơ học tại địa bàn phường Tân Uyên sau sáp nhập tạo áp lực lớn lên quy mô học sinh, sĩ số lớp và nhu cầu phòng học phục vụ dạy học 2

buổi/ngày.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Tập thể Ban Giám hiệu đoàn kết, thống nhất, quyết đoán, dám nghĩ dám làm; có kinh nghiệm vững vàng trong công tác quản trị chuyên môn và đổi mới giáo dục.
- Đội ngũ 68 giáo viên trực tiếp giảng dạy tại 7 tổ chuyên môn đều đạt chuẩn trình độ đào tạo (100%), trong đó có 18 Thạc sĩ (tỷ lệ 26,5%); nhiều thầy cô là giáo viên cốt cán, tích cực tham gia mạng lưới chuyên môn cấp Cụm và Thành phố.
- Hệ thống cơ sở vật chất gồm 35 phòng học kiên cố, 02 phòng thực hành Tin học (105 máy tính), các phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, phòng học STEM, 100% phòng học trang bị tivi màn hình lớn kết nối Internet cáp quang tốc độ cao; nền tảng quản lý học tập (LMS) vận hành đồng bộ.
- Nền nếp, kỷ cương học đường ổn định; phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể địa phương luôn đồng thuận, ủng hộ các chủ trương đổi mới của nhà trường.

2.2. Điểm yếu

- Quy mô phát triển lên 38 lớp với 1.612 học sinh (tăng 5 lớp so với năm học trước) trong khi cơ sở vật chất có 35 phòng học, gây áp lực rất lớn cho việc bố trí thời khóa biểu học 2 buổi/ngày.
- Chưa có nhà thi đấu đa năng phục vụ dạy học Giáo dục thể chất, GDQP&AN và các hoạt động thể thao khi thời tiết mưa, nắng; chưa có hội trường lớn để tổ chức sinh hoạt tập trung quy mô toàn trường.
- Cấu hình thiết bị máy tính tại 2 phòng máy cần tiếp tục được nâng cấp để đáp ứng tron tru các phần mềm mô phỏng AI, thuật toán học máy và tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT trên máy tính.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026-2027

- **Quy mô học sinh:** Toàn trường có 38 lớp với tổng số 1.613 học sinh:
 - + Khối 10: 15 lớp (từ 10.1 đến 10.15) với 685 học sinh.
 - + Khối 11: 11 lớp (từ 11.1 đến 11.11) với 456 học sinh.
 - + Khối 12: 12 lớp (từ 12.1 đến 12.12) với 472 học sinh.
- **Đội ngũ CBQL - GV - NV:** Tổng số 81 người, bao gồm:
 - + Ban Giám hiệu:

Bà Lê Phương Thảo: Phụ trách quản lý, điều hành chung toàn diện nhà trường; trực tiếp chỉ đạo công tác Hành chính, Tài chính, Cơ sở vật chất, Chuyển đổi số,

Tuyển sinh, và Nề nếp kỷ luật học sinh.

Ông Mai Long Thời: Phụ trách công tác Nhân sự, Chuyên môn, Khảo thí, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp, Giáo dục hòa nhập và Quản lý Thư viện - Thiết bị dạy học.

+ Đội ngũ giáo viên: 68 giáo viên trực tiếp giảng dạy tại 7 tổ chuyên môn (Toán:11, Ngữ văn: 8, Tiếng Anh: 7, Lý - Tin : 11, Hóa - Sinh - CN: 13, Sử - Địa – GDKT&PL: 11, GDTC - GDQP&AN - Thư viện: 7).

+ Đội ngũ nhân viên: 11 nhân viên phụ trách Kế toán, Văn thư, Giáo vụ, Thư viện, CNTT, Y tế, Bảo vệ, Phục vụ.

3.2. Định hướng chương trình dạy học

- Thực hiện thống nhất Chương trình GDPT 2018 cho cả 3 khối lớp 10, 11 và 12; bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; cá nhân hóa lộ trình học tập gắn với định hướng nghề nghiệp.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo phương thức kết hợp giữa chương trình chính khóa bắt buộc, ôn tập bồi dưỡng học sinh từ ngân sách nhà nước và các chương trình tăng cường theo hình thức xã hội hóa (Tin học quốc tế, Tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ, STEM thực hành chuyên sâu).

- Tích hợp xuyên suốt Khung năng lực số (Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT) và Khung nội dung giáo dục AI (Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT), gắn liền giáo dục đạo đức AI và an toàn không gian mạng trong từng môn học.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Kế hoạch thời gian năm học thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian của Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ:

- Tựu trường: Ngày 24/8/2026; Bắt đầu giảng dạy HK I: Ngày 01/9/2026; Khai giảng: Ngày 05/9/2026.

- Học kỳ I: Từ 01/9/2026 đến 09/01/2027 (gồm 18 tuần thực học). Kiểm tra giữa HK I: Tuần 9 (26/10 - 31/10/2026); Kiểm tra cuối HK I: Tuần 18 (28/12/2026 - 02/01/2027).

- Học kỳ II: Từ 10/01/2027 đến 22/5/2027 (gồm 17 tuần thực học). Nghỉ Tết Âm lịch: Từ 31/01/2027 đến hết 14/02/2027 (2 tuần). Kiểm tra giữa HK II: Tuần 26 (15/3 - 20/3/2027); Kiểm tra cuối HK II: Khối 12 hoàn thành tuần 32 (26/4 - 01/5/2027), Khối 10, 11 hoàn thành tuần 33 (03/5 - 08/5/2027).

- Tổng kết năm học, xét hoàn thành chương trình cấp học: Từ 24/5/2027 đến 31/5/2027 (Đảm bảo đủ 35 tuần thực học).

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức dạy học đồng bộ Chương trình GDPT 2018 cho 38 lớp, cụ thể:

- **Môn học và HĐGD bắt buộc (8 môn/hoạt động):** Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp (105 tiết/năm), Giáo dục địa phương (35 tiết/năm).

- **Môn học lựa chọn (chọn 4 môn):** Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKTPL), Công nghệ (Công nghệ công nghiệp - CNCN hoặc Công nghệ nông nghiệp - CNNN).

- **Cụm chuyên đề học tập lựa chọn:** Mỗi học sinh chọn 3 cụm chuyên đề thuộc 3 môn học (tổng cộng 105 tiết/năm học, gồm 35 tiết/cụm chuyên đề; HK I: 18 tiết, HK II: 17 tiết).

BẢNG 1: THÔNG KÊ SỐ LỚP THEO TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN VÀ CỤM CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2026-2027

STT	Tổ hợp môn lựa chọn	Cụm chuyên đề lựa chọn	Khối 10 (15 lớp)	Khối 11 (11 lớp)	Khối 12 (12 lớp)
1	Lí - Hóa - Sinh - Tin	Toán, Văn, Lí	3 lớp (10.1, 10.2, 10.3)	3 lớp (11.1, 11.2, 11.3)	3 lớp (12.1, 12.2, 12.3)
2	Lí - Hóa - Sinh - Tin	Toán, Văn, Hóa	2 lớp (10.4, 10.5)	-	-
3	Lí - Hóa - Tin - Địa	Toán, Văn, Hóa	2 lớp (10.6, 10.7)	4 lớp (11.4 đến 11.7)	3 lớp (12.4 đến 12.6)
4	Lí - Hóa - Tin - Địa	Toán, Văn, Địa	3 lớp (10.8, 10.9, 10.10)	-	-
5	Lí - Sinh - Địa - GDKTPL	Toán, Văn, Sinh	2 lớp (10.11, 10.12)	-	-
6	Lí - Sinh - Địa - GDKTPL	Toán, Văn, Sử	1 lớp (10.13)	-	-
7	Hóa - Sinh - Tin - Địa	Toán, Văn, Sinh (K10) Toán, Văn, Hóa (K11)	2 lớp (10.14, 10.15)	2 lớp (11.8, 11.9)	-
8	Sinh - Tin - Địa - GDKTPL	Toán, Văn, Sinh	-	2 lớp (11.10, 11.11)	-

STT	Tổ hợp môn lựa chọn	Cụm chuyên đề lựa chọn	Khối 10 (15 lớp)	Khối 11 (11 lớp)	Khối 12 (12 lớp)
9	Hóa - Tin - Địa - CNCN	Toán, Văn, Địa	-	-	1 lớp (12.7)
10	Lí - Tin - Địa - GDKTPL	Toán, Văn, Sử	-	-	3 lớp (12.8, 12.9, 12.10)
11	Hóa - Sinh - Địa - CNCN	Toán, Văn, Sinh	-	-	2 lớp (12.11, 12.12)
TỔNG TOÀN TRƯỜNG (38 LỚP / 1.610 HỌC SINH)			15 LỚP	11 LỚP	12 LỚP

BẢNG 2: THÔNG KÊ SỐ LỚP VÀ SỐ TIẾT/TUẦN CÁC MÔN CHÍNH KHÓA TRONG HỌC KỲ I

STT	Môn học / Hoạt động GD	Số tiết/tuần/lớp	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán	3	15 lớp (45t)	11 lớp (33t)	12 lớp (36t)
2	Ngữ văn	3	15 lớp (45t)	11 lớp (33t)	12 lớp (36t)
3	Tiếng Anh	3	15 lớp (45t)	11 lớp (33t)	12 lớp (36t)
4	Lịch sử	K10: 1t; K11,12: 2t	15 lớp (15t)	11 lớp (22t)	12 lớp (24t)
5	Giáo dục thể chất	2	15 lớp (30t)	11 lớp (22t)	12 lớp (24t)
6	Giáo dục QP&AN	1	15 lớp (15t)	11 lớp (11t)	12 lớp (12t)
7	HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	3	15 lớp (45t)	11 lớp (33t)	12 lớp (36t)
8	Giáo dục địa phương	1	15 lớp (15t)	11 lớp (11t)	12 lớp (12t)
9	Vật lý (Lựa chọn)	2	13 lớp (26t)	7 lớp (14t)	9 lớp (18t)
10	Hóa học (Lựa chọn)	2	12 lớp (24t)	9 lớp (18t)	9 lớp (18t)
11	Sinh học (Lựa chọn)	2	8 lớp (16t)	5 lớp (10t)	7 lớp (14t)
12	Tin học (Lựa chọn)	2	12 lớp (24t)	9 lớp (18t)	8 lớp (16t)
13	Địa lý (Lựa chọn)	2	10 lớp (20t)	8 lớp (16t)	9 lớp (18t)

STT	Môn học / Hoạt động GD	Số tiết/tuần/lớp	Khối 10	Khối 11	Khối 12
14	GDKT&PL (Lựa chọn)	2	3 lớp (6t)	4 lớp (8t)	5 lớp (10t)
15	Công nghệ CN (CNCN)	2	0	0	3 lớp (6t)
16	Công nghệ NN (CNNN)	2	2 lớp (4t)	0	0
TỔNG SỐ TIẾT CHÍNH KHÓA/TUẦN (973 TIẾT/TUẦN)			375 tiết	286 tiết	312 tiết

BẢNG 3: TỔNG HỢP SỐ LỚP VÀ SỐ TIẾT CỤM CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN

STT	Chuyên đề môn học	Khối 10 (15 lớp)	Khối 11 (11 lớp)	Khối 12 (12 lớp)	Tổng số tiết/tuần
1	Chuyên đề Toán	15 lớp (15t)	11 lớp (11t)	12 lớp (12t)	38
2	Chuyên đề Ngữ văn	15 lớp (15t)	11 lớp (11t)	12 lớp (12t)	38
3	Chuyên đề Vật lý	3 lớp (10.1 - 10.3)	3 lớp (11.1 - 11.3)	3 lớp (12.1 - 12.3)	9
4	Chuyên đề Hóa học	4 lớp (10.4 - 10.7)	6 lớp (11.4 - 11.9)	3 lớp (12.4 - 12.6)	13
5	Chuyên đề Sinh học	4 lớp (10.11, 12, 14, 15)	2 lớp (11.10, 11.11)	2 lớp (12.11, 12.12)	8
6	Chuyên đề Lịch sử	1 lớp (10.13)	0	3 lớp (12.8 - 12.10)	4
7	Chuyên đề Địa lý	3 lớp (10.8 - 10.10)	0	1 lớp (12.7)	4
TỔNG CỘNG CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN		45 lượt lớp	33 lượt lớp	36 lượt lớp	114 tiết/tuần

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a) Đổi mới sinh hoạt Tổ - Nhóm chuyên môn

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần theo quy định của Điều lệ trường trung học mới (Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT); chuyển trọng tâm từ hành chính hóa sang nghiên cứu bài học, tháo gỡ các bài học khó, bài thực hành chuyên

sâu và chuyên đề tích hợp AI/STEM.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng tối thiểu 02 bài dạy minh họa nghiên cứu bài học có ứng dụng công nghệ số hoặc AI trong năm học; tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm trên tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp.

- Đẩy mạnh giao lưu chuyên môn cụm trường theo mô hình kết nối liên trường của Sở GDĐT.

b) Đổi mới công tác quản lý dạy học

- Tăng cường phân cấp, phát huy quyền tự chủ sư phạm của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc chủ động điều chỉnh ngữ liệu, tích hợp liên môn và phân phối thời lượng theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Ứng dụng công cụ số và thuật toán hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu thông minh, cân đối nhịp học tập khoa học giữa buổi sáng và buổi chiều, bảo đảm không quá 11 buổi/tuần.

c) Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; kết hợp chặt chẽ giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá định kỳ. Đa dạng hóa các công cụ đánh giá: bài tập thực hành, sản phẩm dự án, hồ sơ học tập (portfolio), thuyết trình nhóm dựa trên thang đo Rubrics công khai.

- Điểm mới theo Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT, tuyệt đối không sử dụng kết quả khảo sát, thi thử để xếp hạng học sinh, bình xét thi đua giáo viên hoặc tạo áp lực thành tích học đường. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đánh giá định kỳ theo cấu trúc định dạng đề thi Tốt nghiệp THPT mới; từng bước tổ chức kiểm tra trên hệ thống máy tính để học sinh lớp 12 thuần thực kỹ năng thi trực tuyến.

d) Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học:

- Áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực: Dạy học giải quyết vấn đề. Dạy học theo dự án, Dạy học tích hợp STEM/STEAM.

- Khai thác hiệu quả nền tảng quản lý học tập (LMS) để giao nhiệm vụ trước giờ lên lớp, thúc đẩy năng lực tự nghiên cứu và cá nhân hóa lộ trình tiến bộ của từng học sinh.

1.3. Chuyển đổi số, Khung năng lực số và Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI)

a) Triển khai Khung năng lực số (Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT) và Học bạ số toàn diện

- Vận hành 100% Học bạ số và sổ điểm điện tử liên thông trực tiếp với Trung tâm Dữ liệu Ngành (Data Center) TP.HCM theo nguyên tắc: "Đúng - Đủ - Sạch -

Sống", tuyệt đối không yêu cầu phụ huynh nộp lại các thông tin cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án số, ký số hồ sơ chuyên môn điện tử, đẩy mạnh ứng dụng phòng họp không giấy và thanh toán dịch vụ công không dùng tiền mặt 100%.

b) Triển khai Khung nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT)

Nhà trường triển khai nội dung giáo dục AI bao gồm Nội dung cốt lõi và Nội dung mở rộng, phát triển đồng bộ 4 miền năng lực (NLa: Tư duy lấy con người làm trung tâm; NLb: Đạo đức AI; NLc: Kỹ thuật và ứng dụng AI; NLd: Thiết kế hệ thống AI):

- **Tổ chức Nội dung cốt lõi:** Thực hiện thời lượng **12 tiết/lớp/năm học** dành cho 100% học sinh cả 3 khối lớp 10, 11, 12. Bố trí linh hoạt trong các chủ đề chuyên đề của môn Tin học và kế hoạch dạy học buổi 2:

+ Khối 10: Nhận thức vai trò kiểm soát của con người; pháp luật về AI (Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân); kỹ thuật viết prompt cơ bản phục vụ tự học; phân biệt AI tạo sinh và AI phân loại; các dạng dữ liệu huấn luyện.

+ Khối 11: Quy trình sử dụng AI an toàn; đạo đức trong thiết kế thuật toán; kỹ thuật prompt nâng cao (ràng buộc định dạng, chia nhỏ tác vụ); mô phỏng mạng nơ-ron nhân tạo; khái niệm mô hình tạo sinh tăng cường truy xuất dữ liệu (RAG).

+ Khối 12: Trách nhiệm công dân trong kỷ nguyên AI; đánh giá rủi ro thiên lệch dữ liệu và ảo giác của mô hình; khám phá các thư viện mã nguồn mở (Teachable Machine, TensorFlow.js); tìm hiểu cấu trúc tác nhân AI (AI Agent) giải quyết vấn đề thực tiễn.

- **Tích hợp nội dung AI liên môn:** Khuyến khích giáo viên các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý lồng ghép ứng dụng công cụ AI (nhận diện hình ảnh, dịch thuật ngữ cảnh, xử lý dữ liệu thống kê, tóm tắt tài liệu) trong 20% - 30% bài dạy có điều kiện thực hành.

- Thực thi Khung đạo đức AI (Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN)

+ Xây dựng và ban hành "Bộ quy tắc ứng xử AI và Liêm chính học thuật Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ".

+ Quy định bắt buộc học sinh phải khai báo trung thực công cụ AI đã sử dụng trong các sản phẩm học tập, bài tiểu luận hoặc đề tài nghiên cứu; nghiêm cấm việc sao chép nguyên văn, giả mạo nội dung (deepfake) hoặc sử dụng AI để gian lận trong kiểm tra đánh giá.

+ Không quy định bài thi hay cột điểm riêng cho môn AI; kết quả giáo dục AI được đánh giá bằng nhận xét quá trình, ghi nhận sự tiến bộ về phẩm chất công nghệ và năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi chuyên môn

- Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 các môn văn hóa tham dự Kỳ thi HSG cấp Thành phố; phần đầu đạt từ 10 giải trở lên.
- Thành lập đội tuyển và tạo điều kiện tập huấn tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT), Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp, Hội thi Tin học trẻ, Sáng tạo số và Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Đại hội Thể thao học sinh TP.HCM và các cuộc thi khác do Ngành tổ chức.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Đổi mới nội dung tư vấn hướng nghiệp gắn liền với thị trường lao động trong kỷ nguyên số, kinh tế số và trí tuệ nhân tạo.
- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng uy tín và doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn Thành phố tổ chức chương trình "Chọn đúng nghề - sáng tương lai", tập trung tư vấn chọn tổ hợp môn thi tốt nghiệp và xét tuyển đại học cho học sinh khối 12.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

- Lập danh sách, hồ sơ theo dõi và xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân cho 100% học sinh khuyết tật theo học tại trường (đảm bảo phù hợp tình trạng sức khỏe và dạng khuyết tật).
- Giáo viên chủ động điều chỉnh yêu cầu cần đạt, phương pháp giảng dạy và phương thức kiểm tra đánh giá theo nguyên tắc đồng viên, kích lệ sự tiến bộ; thực hiện đầy đủ các chế độ miễn, giảm, ưu tiên xét tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học và STEM/STEAM

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy chủ đề STEM liên môn trong kế hoạch bài dạy các môn Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ (tối thiểu 02 bài học STEM/học kỳ/môn).
- Tổ chức các hoạt động STEM - AI năm học 2026 - 2027 với các hoạt động thi đấu Robot, lập trình mô hình thông minh, trình diễn sản phẩm sáng tạo tái chế.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN-HN) và Giáo dục địa phương (GDĐP)

- **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Thực hiện đủ 105 tiết/năm học theo 4 loại hình: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; phân công giáo viên chủ nhiệm và tổ bộ môn phối hợp thực hiện theo phân phối chương trình chi tiết.
- **Nội dung Giáo dục địa phương:** Thực hiện đủ 35 tiết/năm học theo tài liệu GDĐP TP.HCM ban hành; **cập nhật ngữ liệu thực tiễn** phản ánh toàn diện tình hình kinh tế - xã hội, địa lý, di sản văn hóa, di tích lịch sử của TP.HCM sau sáp nhập địa

giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền 2 cấp.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm thực tế tại Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, các di tích lịch sử địa phương, viện bảo tàng và các khu công nghệ cao, nhà máy hiện đại trên địa bàn TP.HCM.

- Tập huấn chuyên đề kỹ năng phòng chống đuối nước, phổ cập bơi lội an toàn (ưu tiên học sinh khối 10); kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông.

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động Câu lạc bộ và Dự án học sinh

Thành lập các Câu lạc bộ STEM, Các môn học nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, học tập, phát triển năng lực trong các lĩnh vực toán học, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Văn hóa- văn nghệ, Thể dục thể thao.

Phân công giáo viên phụ trách. Tổ chức sinh hoạt, có kế hoạch hoạt động và lịch sinh hoạt cụ thể. Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động của các câu lạc bộ.

- Duy trì nền nếp sinh hoạt các CLB học thuật, năng khiếu và kỹ năng: CLB Tiếng Anh CLB Trí tuệ nhân tạo & Lập trình (AI Club), CLB Văn học - Nghệ thuật, CLB Truyền thông học đường, CLB Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông...

- Tạo môi trường mở để học sinh chủ động xây dựng và điều hành các dự án tình nguyện vì cộng đồng, dự án bảo vệ môi trường "Trường học Xanh - Không rác thải nhựa".

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

- Quản lý, khai thác khoa học 35 phòng học, 02 phòng máy vi tính, 03 phòng thí nghiệm bộ môn Lý - Hóa - Sinh, phòng STEM và thư viện trường.

- Thực hiện bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT; kiểm tra định kỳ an toàn hệ thống điện, thiết bị PCCC, phòng chống cháy nổ.

- Nâng cấp, duy tu thường xuyên hệ thống nhà vệ sinh học sinh, đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, văn minh; kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm tại căng tin học đường; 100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026-2027; kiểm tra toàn diện hoạt động chuyên môn tổ, việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra đánh giá và quản lý hồ sơ sổ sách điện tử.

- Tăng cường kiểm tra chuyên đề về việc chấp hành quy định dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; kiểm tra việc thực thi quy tắc liên chính học thuật và bảo vệ dữ liệu người học.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện thu - chi ngân sách và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục đúng quy định, công khai, minh bạch theo Nghị quyết của HĐND Thành phố và hướng dẫn của Sở GDĐT TP.HCM.

- Huy động nguồn lực tài trợ hợp pháp theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT để nâng cấp máy tính phục vụ thi tốt nghiệp THPT và trao học bổng khuyến học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai đầy đủ 4 nội dung: Kế hoạch giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng (đội ngũ, CSVC), tài chính và cam kết chất lượng giáo dục trên Cổng thông tin điện tử của trường.

- Tổ chức định kỳ các buổi đối thoại giữa Ban Giám hiệu với học sinh và cha mẹ học sinh để lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của người học.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2026-2027

- **Về học tập:** Trên 99% học sinh đạt kết quả học tập từ mức Đạt trở lên (trong đó mức Tốt và Khá đạt trên 72%); tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027 đạt 100%; trên 92% học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng; đạt tối thiểu 10 giải trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp Thành phố.

- **Về rèn luyện:** Trên 99% học sinh xếp loại rèn luyện Tốt và Khá; không có học sinh vi phạm pháp luật hay bạo lực học đường.

- **Về Năng lực số và AI:** 100% học sinh được học chuyên đề AI cốt lõi (12 tiết); trên 75% học sinh đạt chuẩn kỹ năng số cơ bản; 100% giáo viên ứng dụng công cụ AI hỗ trợ giảng dạy; 100% học sinh cam kết thực hiện đúng Khung đạo đức AI.

- **Về danh hiệu thi đua:** Nhà trường đạt danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc"; 100% CB-GV-NV đạt Lao động tiên tiến; 15% - 20% đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; Đảng bộ trường Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn, Đoàn Thanh niên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kỳ liền kề ở mức chưa đạt

- **Mục tiêu:** Bù đắp lỗ hổng kiến thức, củng cố kỹ năng cơ bản, giúp học sinh đạt chuẩn yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018; phòng ngừa tình trạng học sinh bỏ học do yếu kém.

- **Tổ chức:** Tổ chức các lớp phụ đạo buổi chiều hoàn toàn miễn phí ngay sau

khi có kết quả kiểm tra định kỳ giữa kỳ và cuối kỳ cho các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học; mỗi lớp từ 15 - 25 học sinh; thời lượng 2 tiết/tuần/môn.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- **Mục tiêu:** Phát hiện, ươm mầm tài năng mũi nhọn, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp Thành phố và nghiên cứu KHKT.

- **Tổ chức:** Thành lập các đội tuyển bồi dưỡng HSG 12 môn văn hóa và KHKT; thực hiện thời lượng bồi dưỡng từ 2 - 4 tiết/tuần/đội tuyển do các giáo viên giàu kinh nghiệm, cốt cán phụ trách.

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp (Khối 12)

- **Mục tiêu:** Giúp 444 học sinh khối 12 hệ thống hóa kiến thức toàn khóa, rèn luyện kỹ năng phân tích đề thi theo cấu trúc định dạng mới của Bộ GDĐT, làm quen thành thạo với phương thức thi trên máy tính.

- **Tổ chức:** Xây dựng kế hoạch ôn tập theo chuyên đề môn học ngay từ đầu năm học; tăng cường tổ chức các đợt thi thử nghiệm trên máy tính tại phòng lab Tin học của trường; phân hóa nhóm đối tượng để có giải pháp ôn tập sát hợp.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Thực hiện quy đổi định mức tiết dạy đối với giáo viên thực hiện công tác kiêm nhiệm (Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ Đoàn, Thanh tra nhân dân) theo đúng quy định tại Thông tư hiện hành của Bộ GDĐT, đảm bảo quyền lợi công bằng cho cán bộ, giáo viên.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (Quyết định 762/QĐ-UBND)

- **Mục đích:** Trang bị cho học sinh năng lực công nghệ thông tin theo chuẩn quốc tế (MOS, IC3), kỹ năng lập trình và xử lý dữ liệu tiên tiến, chuẩn bị hành trang công dân toàn cầu.

- **Nội dung và thời lượng:** Đào tạo chương trình Tin học văn phòng quốc tế MOS (Word, Excel, PowerPoint) và Tin học chuẩn quốc tế IC3 GS6; thời lượng 2 tiết/tuần/lớp vào buổi chiều.

- **Đối tượng:** Tự nguyện đăng ký của học sinh khối 10 và khối 11 trên cơ sở đồng thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh.

- **Phân công thực hiện:** Phối hợp với các trung tâm khảo thí tin học quốc tế được Sở GDĐT cấp phép; giáo viên tổ Tin học phối hợp quản lý chuyên môn và giám sát chất lượng.

3.2. Tổ chức học ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài (Đề án đưa

Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai)

- **Mục đích:** Triển khai Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2035"; tăng cường phản xạ giao tiếp, phát âm chuẩn và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh.

- **Nội dung và thời lượng:** Luyện kỹ năng Nghe - Nói tăng cường, tranh biện tiếng Anh với 100% giáo viên bản ngữ; thời lượng 2 tiết/tuần/lớp. Từng bước thí điểm giảng dạy một số chủ đề Khoa học/Toán bằng tiếng Anh.

- **Đối tượng:** Học sinh khối 10, 11 có nguyện vọng nâng cao năng lực ngoại ngữ (tự nguyện).

- **Phân công thực hiện:** Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức đào tạo ngoại ngữ có uy tín được cấp phép; Tổ Tiếng Anh thẩm định khung chương trình và cùng phối hợp giảng dạy.

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM thực hành chuyên sâu

- **Mục đích:** Nâng cao năng lực sáng tạo công nghệ, thiết kế robot thông minh, làm quen với Internet vạn vật (IoT) và giải pháp tự động hóa.

- **Nội dung và thời lượng:** Thực hành lập trình Robot, mô hình nhà thông minh, thiết kế sản phẩm vi mạch và AI ứng dụng; thời lượng 1 - 2 tiết/tuần.

- **Đối tượng:** Học sinh yêu thích khoa học công nghệ, thành viên các câu lạc bộ STEM của trường.

- **Phân công thực hiện:** Tổ Lý - Tin chủ trì phối hợp với đối tác chuyển giao công nghệ STEM được thẩm định.

IV. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

- Quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng về đổi mới giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Phát huy tối đa giá trị thực tiễn của **Không gian văn hóa Hồ Chí Minh** tại thư viện và khuôn viên trường học, biến không gian này thành nơi sinh hoạt tư tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nước và lý tưởng sống cống hiến cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; xây dựng văn hóa tôn sư trọng đạo, tình bạn trong sáng, đoàn kết, tương thân tương ái.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

- Tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam định kỳ; lồng ghép tuyên truyền Luật An ninh mạng, Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng chống tác hại ma túy, thuốc lá điện tử và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025.

- Giáo dục học sinh kỹ năng nhận diện và phòng ngừa tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên mạng xã hội.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

- Kiện toàn Tổ Tư vấn tâm lý học đường với sự tham gia của giáo viên chuyên trách và bác sĩ tâm lý phối hợp; bố trí phòng tham vấn riêng tư, thân thiện.

- Chủ động nắm bắt diễn biến tâm lý, hỗ trợ kịp thời các học sinh gặp khó khăn trong học tập, áp lực thi cử hoặc khủng hoảng tâm lý tuổi dậy thì; phòng chống triệt để tình trạng bắt nạt trực tuyến.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Ký kết quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự khu vực trường học với Công an phường Tân Uyên.

- Tăng cường hệ thống camera giám sát an ninh tại các khu vực hành lang, cổng trường; kiểm soát chặt chẽ người ra vào trường, ngăn chặn tuyệt đối các biểu hiện bạo lực học đường và tệ nạn xâm nhập.

5. Công tác y tế học đường

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh; lưu trữ và theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

- Triển khai hiệu quả các chương trình nha học đường, phòng chống cận thị, cong vẹo cột sống; đảm bảo 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; kiểm tra định kỳ nguồn nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường học đường.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Đẩy mạnh phong trào văn nghệ học sinh; tổ chức Hội diễn văn nghệ truyền thống chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và Mừng Đảng, Mừng xuân 2027.

- Duy trì tập luyện thể dục giữa giờ kết hợp nhảy dân vũ, võ nhạc; tổ chức Hội thao cấp trường và tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp Thành phố.

7. Công tác truyền thông

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử (Website) và trang mạng xã hội chính thức của trường; cập nhật kịp thời các hoạt động giáo dục, biểu dương gương "Người tốt - Việc tốt", sáng kiến tiêu biểu của thầy và trò.

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin đến cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội, tạo sự đồng thuận và nâng cao uy tín, thương hiệu nhà trường.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu theo hướng sâu sát, quyết liệt, dân chủ và gương mẫu; tăng cường ứng dụng dữ liệu trong việc

ra quyết định quản lý.

- Nâng cao hiệu lực, trách nhiệm hoạt động của Hội đồng trường trong việc quyết nghị các chủ trương lớn và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

2. Công tác cải cách hành chính

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính nội bộ không cần thiết; áp dụng triệt để hệ thống văn bản điện tử và chữ ký số.

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (chuyển trường, cấp phát bảng điểm, xác nhận học sinh) qua dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện cho người dân.

3. Đổi mới hoạt động quản lý

- Chuyển dịch mạnh mẽ từ "quản lý hành chính mệnh lệnh" sang "quản trị trường học thông minh dựa trên dữ liệu và AI", tối ưu hóa quy trình điều hành chuyên môn và tài chính.

- Thích ứng linh hoạt và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập, bảo đảm quyền lợi học tập tốt nhất cho học sinh.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên theo học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Tập trung tập huấn nâng cao năng lực sư phạm số, năng lực khai thác và sử dụng AI trong dạy học cho 100% cán bộ, giáo viên; khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo bài dạy.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục và Xây dựng Trường học Tiên tiến, Hạnh phúc

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 chu kỳ tiếp theo và chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2030 theo đúng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Thực hiện tự đánh giá thực chất theo Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc của Sở GDĐT (Quyết định 3442/QĐ-SGDĐT), kiên quyết chống bệnh hình thức; hướng tới các tiêu chí trường học tiên tiến, hiện đại theo Quyết định 2078/2025/QĐ-UBND.

6. Thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc quy định về hồ sơ sổ sách chuyên môn theo Điều lệ trường học (Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT); đẩy mạnh kiểm tra chéo Kế hoạch bài dạy nền nếp chấm chữa bài kiểm tra.

- Nghiêm cấm các biểu hiện cắt xén chương trình, buông lỏng quản lý chuyên môn hoặc dạy thêm sai quy định.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, công bằng và giàu lòng nhân ái.

- Tạo dựng văn hóa tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng quyền riêng tư của cá nhân và đề cao tinh thần trách nhiệm, danh dự nghề nghiệp của mỗi nhà giáo.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Phát huy tối đa vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học.

- Xử lý nghiêm túc, kịp thời các phản ánh, khiếu nại nếu có theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy phường Tân Uyên và các cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tính chính xác, trung thực của các số liệu thống kê.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành toàn diện việc xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027.

- Phê duyệt kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của các bộ phận đoàn thể; ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ và quy chế hoạt động của đơn vị.

- Chủ trì công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thi đua khen thưởng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế.

2. Các Phó Hiệu trưởng

2.1. Thầy Mai Long Thời - Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn

- Trực tiếp xây dựng khung thời khóa biểu, kế hoạch giáo dục chuyên môn tổng thể; duyệt phân phối chương trình, kế hoạch dạy học của 7 tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt và công tác ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2027.

- Tham mưu hiệu trưởng xây dựng đề án vị trí việc làm, xây Kế hoạch nhân sự các năm học.

- Chỉ đạo công tác tích hợp Khung năng lực số (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT) và Giáo dục trí tuệ nhân tạo (Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT); theo dõi thực thi Bộ quy tắc Khung đạo đức AI và Liêm chính học thuật.

- Quản lý nền nếp, kỷ cương học sinh; chỉ đạo hoạt động của tổ Tư vấn tâm lý học đường, công tác y tế học đường, an toàn trường học và phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, quản lý các tổ chuyên môn.

- Xây dựng các Kế hoạch lồng ghép dạy Phòng chống tham nhũng, luật ATGT, Sức khỏe giới tính, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn đuối nước.

- Phối hợp các phó hiệu trưởng thực hiện các hoạt động quản lý nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2.2. Cô Lê Phương Thảo - Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC và Quản lý học sinh

- Chỉ đạo quản lý, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, cơ sở vật chất 35 phòng học, 02 phòng máy tính, phòng thí nghiệm và phòng STEM.

- Trực tiếp phụ trách chỉ đạo kế hoạch thực hiện Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp (HDTN-HN), Giáo dục địa phương (GDĐP), các chương trình ngoại khóa kỹ năng sống và giáo dục thể chất.

- Tổ chức các đợt kiểm tra đánh giá định kỳ, quản lý Học bạ số, Sổ điểm điện tử và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Quản lý công tác Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ giáo viên.

- Quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy, trật tự an ninh trường học. Xây dựng các tiêu chí trường học hạnh phúc, trường học thông minh. năng lực số.

- Tổ chức xét đánh giá viên chức tháng, quý; Công tác thi đua, khen thưởng giáo viên, nhân viên.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường, chủ trì xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn (gồm phân phối chương trình chính khóa, chuyên đề, kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng HSG và tích hợp AI/STEM, ôn thi tốt nghiệp, phụ đạo học sinh, giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập).

- Ký duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên trong tổ; bảo đảm 100% kế hoạch bài dạy thể hiện rõ mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực và lồng ghép nội dung số/AI phù hợp.

- Chủ trì tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.; theo dõi tiến độ chương trình và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học của bộ môn.

4. Giáo viên, nhân viên

- **Giáo viên bộ môn:** Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; chuẩn bị bài giảng chu đáo; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; hướng dẫn học sinh ứng dụng AI an toàn, liên chính; thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách sổ trên hệ thống LMS.

- **Giáo viên chủ nhiệm:** Quản lý chặt chẽ nề nếp học tập, đạo đức của lớp; nắm bắt kịp thời diễn biến tâm lý học sinh; thường xuyên liên hệ, phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục; tổ chức hiệu quả các tiết sinh hoạt lớp và trải nghiệm hướng nghiệp.

- **Nhân viên văn phòng, thư viện, thiết bị, CNTT:** Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu và chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị thực hành thí nghiệm, đường truyền mạng Internet; hỗ trợ tối đa cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ. Đề nghị toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường có trách nhiệm quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Đảng ủy, UBND phường Tân Uyên (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ);
- Các Tổ CM, Văn phòng, Đoàn thể (t/h);
- Ban Đại diện CMHS (p/h);
- Lưu: VT; BGH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Phương Thảo